

Đơn vị: Trường Tiểu học Cấp Tiến

Mẫu biểu số 49

Chương: 622

Khoản: 072

## PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND huyện Tiên Lãng)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	1
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí</b>	
1	Số thu học phí	
2	Chi từ nguồn thu học phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>6.798.820</b>
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.798.820
1.1	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Mã nguồn ngân sách 13):</i>	6.798.820
	<b>Mã số đơn vị sử dụng NSNN</b>	<b>1052048</b>
	<b>Mã số KBNN Tiên Lãng</b>	<b>0067</b>

Số: 27/TB-TCKH

Tiên Lãng, ngày 06 tháng 01 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Dự toán chi ngân sách nhà nước và dự toán thu học phí năm 2025

Kính gửi: Trường Tiểu học Cấp Tiến

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 18/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Lãng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND huyện Tiên Lãng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thông báo dự toán chi ngân sách nhà nước (chi thường xuyên) và dự toán thu học phí năm 2025 của đơn vị như sau:

#### I. Dự toán chi ngân sách nhà nước và dự toán thu học phí năm 2025 của đơn vị

Nội dung	Số tiền	Đơn vị tính
<b>I. Dự toán chi Ngân sách năm 2025 của đơn vị (chi thường xuyên):</b>	<b>6.925.958</b>	<b>Nghìn đồng</b>
1. Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn):	6.025.917	Nghìn đồng
2. Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương:	900.041	Nghìn đồng
- Tiết kiệm 10% chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương để tạo nguồn cải cách tiền lương của huyện:	90.004	Nghìn đồng
- Trích 4,1258% chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương tạo nguồn Quỹ thi đua khen thưởng của huyện:	37.134	Nghìn đồng
- Kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương còn lại:	772.903	Nghìn đồng

II. Tiết kiệm 10% chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương để tạo nguồn cải cách tiền lương của huyện:	90.004	Nghìn đồng
III. Trích 4,1258% chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương tạo nguồn Quỹ thi đua khen thưởng của huyện:	37.134	Nghìn đồng
IV. Dự toán thu học phí năm 2025 (100% số thu):	0	Nghìn đồng
V. Kinh phí chi thường xuyên cấp đầu năm cho đơn vị (V = I - II - III - IV):	6.798.820	Nghìn đồng
VI. Kinh phí chi không thường xuyên cấp đầu năm cho đơn vị: <i>Quỹ thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP:</i>	310.169	Nghìn đồng

**Tổng số tiền ngân sách cấp đầu năm: 7.108.989.000 đồng.**

**II. Một số lưu ý đối với đơn vị trong công tác quản lý thu, chi tài chính năm 2025**

**1. Dự toán chi ngân sách nhà nước (chi thường xuyên) năm 2025 của đơn vị được phân bổ trên cơ sở sau:**

**1.1. Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) theo mức lương cơ sở 2.340.000đồng/tháng (tính đủ 12 tháng), bao gồm:**

- Quỹ tiền lương của số biên chế thực tế có mặt tính đến thời điểm ngày 01/12/2024 (trong phạm vi biên chế được duyệt) được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và 23,5% các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

- Quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở hệ số lương bậc 1 là 2,34/biên chế.

- *Đối với trường hợp hợp đồng vị trí nhân viên nấu ăn:*

+ Quỹ tiền lương của số nhân viên hợp đồng vị trí nấu ăn thực tế có mặt tính đến tại thời điểm ngày 01/12/2024 (trong phạm vi số lao động được duyệt) được xác định trên cơ sở mức trợ cấp hệ số 1,86/lao động và 23,5% các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

+ Số hợp đồng vị trí nấu ăn được duyệt nhưng chưa tuyển được dự kiến trên cơ sở mức trợ cấp hệ số 1,86/lao động.

Toàn bộ đối tượng hợp đồng vị trí nhân viên nấu ăn không được tính định mức chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương.

**1.2. Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương: Được tính bằng tổng quỹ lương tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 (không tính quỹ lương của đối tượng hợp đồng vị trí nấu ăn) \* 19/81.**

Trong đó, các khoản giảm trừ theo quy định:

- Tiết kiệm 10% chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương để tạo nguồn cải cách tiền lương của huyện = 10% \* Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương.

- Trích 4,1258% chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương tạo nguồn Quỹ thi đua khen thưởng của huyện = 4,1258% \* Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương. (Tương ứng với tỷ lệ trích 0,5362% dự toán chi thường xuyên của đơn vị năm 2025 (đã loại trừ phần kinh phí chi lương và các khoản theo lương cho hợp đồng vị trí nhân viên nấu ăn đối với bậc học mầm non)).

### **1.3. Dự toán thu học phí năm 2025:**

100% số giao dự toán thu học phí năm 2025 của đơn vị đã được tính đối trừ vào dự toán chi thường xuyên năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Do đó, đơn vị cần cân đối số thu học phí của năm 2025 để chi các nội dung giống như chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp.

Trong năm ngân sách 2025, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tiến hành đối chiếu số liệu lao động, tiền lương, chi thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, chi thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên, số quyết toán thu học phí năm 2025 để điều chỉnh, bổ sung dự toán theo đúng quy định.

**2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước (chi thường xuyên) năm 2025 được phân bổ và dự toán thu học phí năm 2025 được giao, Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị đơn vị nghiêm túc thực hiện những nội dung sau:**

#### **2.1. Xây dựng Kế hoạch thu, chi tài chính năm 2025:**

##### **a. Kế hoạch thu:**

- Thu từ nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp;
- Thu sự nghiệp (thu sản xuất kinh doanh);
- Thu khác;



- Thu hộ chi hộ.

*b. Kế hoạch chi:*

- Kế hoạch chi kinh phí Ngân sách nhà nước cấp (chi tiết từng quý):

+ Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương;

+ Chi quản lý hành chính;

+ Chi chuyên môn nghiệp vụ;

+ Chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ thường xuyên;

+ Dự phòng các khoản chi phát sinh: Chi trợ cấp thôi việc, chi vượt giờ của giáo viên, nhân viên, chi tiết kiệm chi thường xuyên...

- Kế hoạch chi các khoản thu sự nghiệp, thu khác, thu hộ chi hộ theo đúng định mức, nội dung quy định tại các văn bản của Nhà nước.

**2.2. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025:**

Thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**2.3. Thực hiện công khai trong trường học và công khai tài chính:**

Trong năm 2025, đơn vị cần thực hiện tốt công tác công khai trong trường học nói chung và công khai thu, chi tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

**2.4. Kiểm soát chặt chẽ thu, chi trong năm tài chính:**

Nhằm tránh tình trạng một số đơn vị dự toán xây dựng kế hoạch chi trong năm không hợp lý; thanh toán kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (chi phí quản lý hành chính; chi chuyên môn nghiệp vụ; chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ thường xuyên) vượt quá định mức, dự toán được giao; Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị dự toán kiểm soát chặt chẽ kinh phí chi thường xuyên, kinh phí chi không thường xuyên cũng như các khoản thu, chi khác trong đơn vị.

Đề nghị các đơn vị in, ký đóng dấu Quy chế chi tiêu nội bộ và Kế hoạch thu, chi tài chính nộp về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trước ngày

15/01/2025; đồng thời gửi Quy chế chi tiêu nội bộ về Kho bạc Nhà nước để theo dõi, kiểm soát các khoản thanh toán của đơn vị theo đúng chế độ quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Phạm Văn Giang**



Đơn vị: Trường Tiểu học Cấp Tiến

Mẫu biểu số 49

Chương: 622

Khoản: 072

## PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND huyện Tiên Lãng)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	1
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí</b>	<b>0</b>
1	Số thu học phí	0
2	Chi từ nguồn thu học phí	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>310.169</b>
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	310.169
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Mã nguồn ngân sách 18): Quỹ thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	310.169
	<b>Mã số đơn vị sử dụng NSNN</b>	<b>1052048</b>
	<b>Mã số KBNN Tiên Lãng</b>	<b>0067</b>